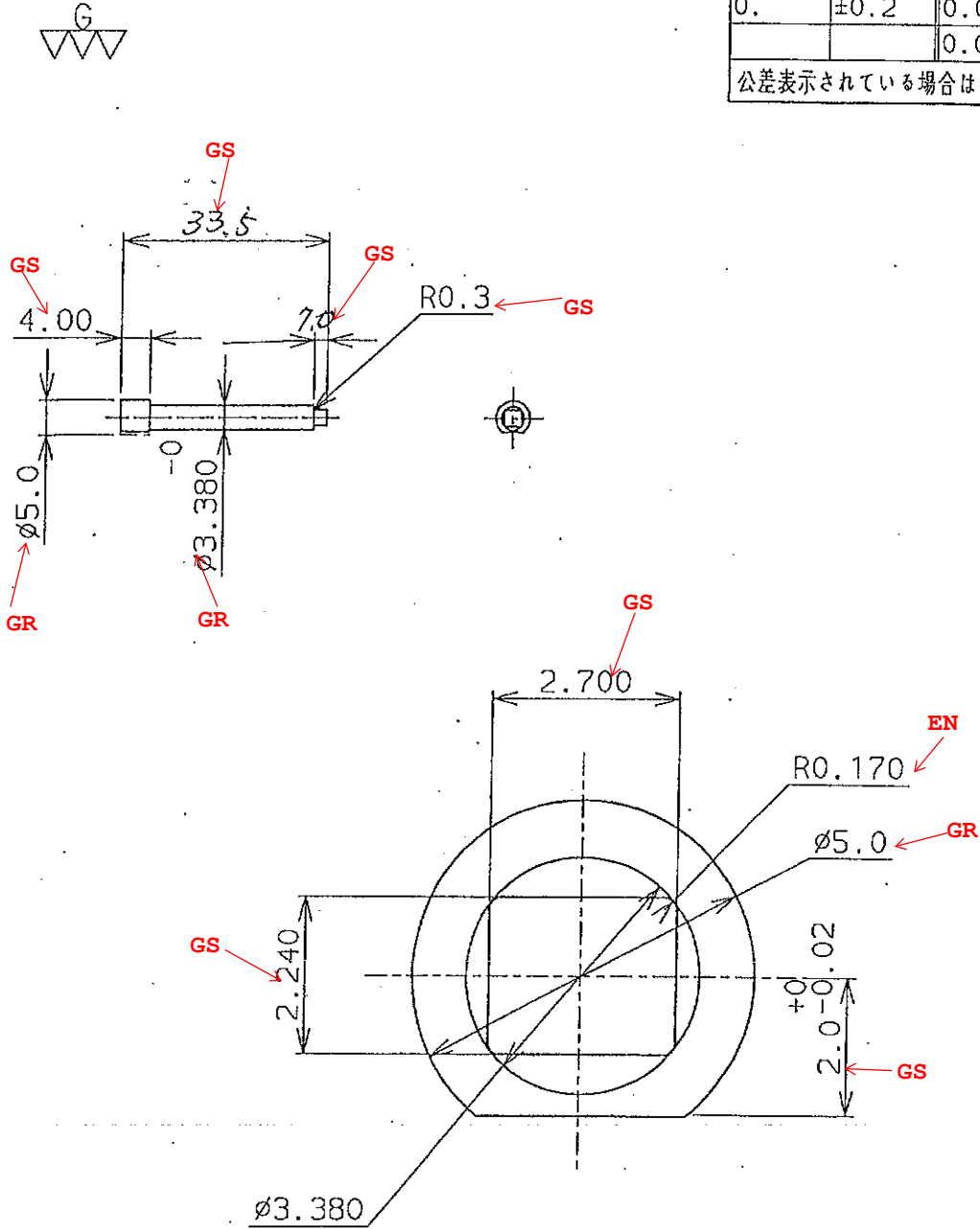


訂正Rev	日	付	記	事	担	当	加工公差表示			
	-	-	-	-	-	-	0.0000	±0.002	0.000+0	+0.005
	-	-	-	-	-	-	0.000	±0.005	0.000-0	+0.005
	-	-	-	-	-	-	0.00	±0.01	0.00+0	+0.01
	-	-	-	-	-	-	0.0	±0.1	0.00-0	+0.01
	-	-	-	-	-	-	0.	±0.2	0.0+0	+0.1
	-	-	-	-	-	-			0.0-0	+0.1
公差表示されている場合は、それを優先する										



S CHUẨN

車鉋沖頭

新圖面番號 S206686

加工順	工程	部 品 名	材 質	数 量	設 備 名 称
01		ヨークパンチ	WC (D30/HIP)	1	マグネシム、ヨーク穴抜き型
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09		熱 処 理	表 面 処 理	検 図	設 計
10		焼入 HRC -	焼戻	加瀬	遠藤
11		尺 度	第三角法	図面番號	訂正Rev
12		/ (/)		TM22-038M-00-1-054-AA	

SNO: **S206686**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 Ø5*60	GR:120 GS:90 EN:60 KT